

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 3 – 2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh

Ông Nguyễn Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị C, sinh năm 1970 (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Triệu, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã TL, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị C trình bày như sau:**

Bà và ông Nguyễn Văn Tr chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu bà và ông Tr chung sống rất vui vẻ, hạnh phúc. Sau đó bà và ông Tr thường xuyên xảy ra mâu

thuần, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà và ông Tr đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Bà và anh Nguyễn Văn Tr đã hết tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Về con chung: Bà và ông Tr sống chung có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 11/3/1990; Nguyễn Văn G, sinh ngày 21/4/2001 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06/02/1995. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận tài sản chung

- Nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nợ chung

Tại phiên tòa hôm nay bà C yêu cầu:

- Về hôn nhân: yêu cầu không công nhận bà và ông Nguyễn Văn Tr là vợ chồng.

- Về con chung: các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn Tr ý kiến trình bày:***

Ông và bà C sống chung với nhau từ năm 1990 đến nay không có đăng ký kết hôn, sống chung với bà C có 3 đứa con như bà C trình bày là đúng. Quá trình sống chung cũng có tài sản chung nhưng ông cũng không yêu cầu. Vợ chồng sống chung cũng có cự cãi nhưng hiện còn 3 đứa con chưa lập gia đình nên ông muốn có thời gian để lo cho con vì vậy việc bà C yêu cầu không công nhận vợ chồng ông không đồng ý.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn Tr sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện tuy nhiên quá trình chung sống với nhau đã lâu cũng có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị C yêu cầu không công nhận bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn Tr là vợ chồng là có căn cứ phù hợp với quy định

tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C. Không công nhận bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn Tr là vợ chồng.

- Về con chung: quá trình sống chung theo bà C cho rằng bà và ông Tr sống chung có 03 con chung hiện nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, bà C không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn Tr sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới tuy nhiên quá trình chung sống với nhau đã lâu cũng có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị C yêu cầu không công nhận bà và ông Nguyễn Văn Tr là vợ chồng. phía bị đơn Triệu thì không đồng ý. Tuy nhiên, như đã nhận định nêu trên việc bà Công Tr sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đã có con chung nhưng không có đăng ký kết hôn là chưa phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên việc bà C yêu cầu không công nhận vợ chồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình nên việc bà C khởi kiện yêu cầu không công nhận bà và ông Tr là vợ chồng là có căn cứ nên chấp nhận và không công nhận bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn Tr là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình sống chung bà C và T đều xác định có 03 người con chung: là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 11/3/1990; Nguyễn Văn G, sinh ngày 21/4/2001 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06/02/1995. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, đủ điều kiện nuôi sống bản thân đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Tuy nhiên, các con ông, bà đã lớn đủ điều kiện nuôi sống bản thân, các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006354 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà C đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C. Không công nhận bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn Tr là vợ chồng.

2. Về con chung: đã trưởng thành, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006354 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà C đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Hạnh